



BACH VIET

*Đễ dàng và hiệu quả hơn,
khi chúng ta làm cùng nhau*

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT

HỒ SƠ NĂNG LỰC

**BƠM CÔNG NGHIỆP (BƠM LY TÂM, BƠM TRỤC VÍT)
MÁY NÉN KHÍ & MÁY NÉN LẠNH**

Trụ sở chính :

Phòng 6A, lầu 6, số 34 Hoàng Việt,
phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

MST : **0305 280 954**

E-mail : grundfosvietnam@bachvietgroup.com

Văn phòng liên lạc :

Văn phòng OP 03-18, lầu 3, khu phức hợp Orchard ParkView (OPV),
block OP1 sảnh 2, 130-132 Hồng Hà, khu phố 5,
phường 9, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.
ĐT: (028) 3991 7207 | Fax: (028) 3991 7208.

Văn phòng Vũng Tàu :

52 Nguyễn Thị Thập, Khu Sao Mai Bến Đình,
Phường 9, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Tel: (0254) 358 4766 | Fax: (0254) 357 2341.

Lời nói đầu



Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Bách Việt được thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2007, là nhà cung cấp Thiết bị công nghiệp chuyên dụng trong ngành Dầu khí và cung cấp các giải pháp, dịch vụ Bơm công nghiệp chuyên nghiệp hàng đầu.

Với phương châm hoạt động "***Dễ dàng và hiệu quả hơn, khi chúng ta làm cùng nhau***", chúng tôi luôn chú trọng đến sự hợp tác giữa các cá nhân trong tổ chức và luôn đề cao sự hợp tác với các Quý Khách hàng và Đối tác.

Để làm được điều đó, chúng tôi không ngừng xây dựng, củng cố đội ngũ nhân sự về kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn và cam kết cung cấp **sản phẩm chính hãng** để đảm bảo sản phẩm đúng chất lượng, phù hợp với yêu cầu của Quý Khách hàng.

Niềm tin, sự hài lòng của Quý Khách hàng là điều quan trọng nhất mà chúng tôi hướng tới để đạt được **hợp tác bền vững**. Do đó, chúng tôi cam kết **trách nhiệm** và **sự uy tín** trong mỗi công việc chúng tôi làm, trong cả những dự án lớn và từng đơn hàng nhỏ.

Ngoài cung cấp sản phẩm, chúng tôi có đội ngũ Kỹ thuật và Dịch vụ trước và sau bán hàng, hỗ trợ các vấn đề cần tư vấn, khảo sát, lắp đặt nghiệm thu, bảo hành, bảo trì để đảm bảo khách hàng được cung cấp giải pháp hoàn chỉnh.

Chúng tôi luôn trân trọng mỗi cơ hội hợp tác với Quý khách hàng và cam kết mang lại cho Quý Khách hàng :

Sự hài lòng – Tin cậy – Hợp tác bền vững !

MỤC LỤC

I.	GIỚI THIỆU CÔNG TY	4
1.1.	Thông tin công ty	4
1.2.	Năng lực Tài chính.....	5
1.2.1.	Tóm lược một số chỉ tiêu tài chính :	5
1.2.2.	Báo cáo Tài chính năm 2022 : Chi tiết tại Danh mục đính kèm - Mục 3.5.	5
1.3.	Năng lực Nhân sự - Cơ cấu Tổ chức	6
II.	CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU (giá trị trên 500,000,000 VNĐ trong 5 năm gần nhất)....	7
III.	DANH MỤC ĐÍNH KÈM	14
3.1.	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty (Giấy Đăng ký kinh doanh).....	14
3.2.	Chứng nhận Đối tác GRUNDFOS VIỆT NAM.	17
3.3.	Tờ khai Thông tin doanh nghiệp đăng ký Thuế được Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM xác nhận.	19
3.4.	Đăng ký thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	25
3.5.	Hồ sơ khai thuế Điện tử nộp ngày 07/03/2023 (BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022).	26

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

1.1. Thông tin công ty

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT**
Tên tiếng Anh : **BACH VIET TECHNOLOGY AND MANUFACTURE**
JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : **BACH VIET T&M JSC**

Địa chỉ : Phòng 6A, lầu 6, số 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT : (028) 3991 7207 | Fax : (028) 3991 7208.

Website : www.bachvietgroup.com

Mã số doanh nghiệp (mã số thuế) : **0305 280 954**

E-mail : hoadon@bachvietgroup.com

Văn phòng liên lạc :

Văn phòng OP 03-18, lầu 3, khu phức hợp Orchard ParkView (OPV),
block OP1 sảnh 2, 130-132 Hồng Hà, khu phố 5,
phường 9, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.
ĐT: (028) 3991 7207 | Fax: (028) 3991 7208.

Văn phòng Vũng Tàu :

52 Nguyễn Thị Thập, Khu Sao Mai Bến Đình,
Phường 9, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Tel: (0254) 358 4766 | Fax: (0254) 357 2341.

*** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty (Giấy Đăng ký kinh doanh - sao y) :**
Chi tiết trong Danh mục đính kèm.

*** Tờ khai Thông tin doanh nghiệp đăng ký Thuế được Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc
Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM xác nhận :** Chi tiết trong Danh mục đính kèm.

*** Lĩnh vực hoạt động :** Cung cấp máy móc, thiết bị công nghiệp cho các nhà máy công nghiệp và
lĩnh vực dầu khí.

*** Sản phẩm chính :**

- Máy bơm ly tâm GRUNDFOS – Đối tác uỷ quyền (Chứng nhận đối tác tại Danh mục đính kèm).
- Máy bơm trục vít NETZSCH – Nhà phân phối.
- Máy nén khí ATLAS COPCO – Nhà phân phối.
- Máy nén lạnh GEA BOCK, BITZER – Nhà phân phối.

1.2. Năng lực Tài chính

1.2.1. Tóm lược một số chỉ tiêu tài chính :

TÓM LƯỢC MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Đơn vị tính : VND

STT	Diễn giải	Năm tài chính 2020	Năm tài chính 2021	Năm tài chính 2022
1	Tổng doanh thu	21,758,191,923	25,034,120,978	39,818,454,480
2	Tổng tài sản	6,753,486,361	9,841,809,368	8,397,865,786
3	Tài sản ngắn hạn	6,753,486,361	9,841,809,368	8,397,865,786
4	Nợ ngắn hạn	1,056,910,303	4,303,544,375	2,609,341,252
5	Tài sản hiện hành	6,506,278,676	9,518,933,017	8,397,865,786
6	Tổng nợ phải trả	1,056,910,303	4,303,544,375	2,609,341,252
7	Tổng tài sản	6.39	2.29	3.22
	Tổng nợ phải trả			
8	Tổng tài sản - Tổng nợ phải trả	5,696,576,058	5,538,264,993	5,788,524,534
9	Lợi nhuận trước thuế	870,720,073	672,831,241	985,655,668
10	Lợi nhuận sau thuế	696,576,058	538,264,993	788,524,534

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2023.

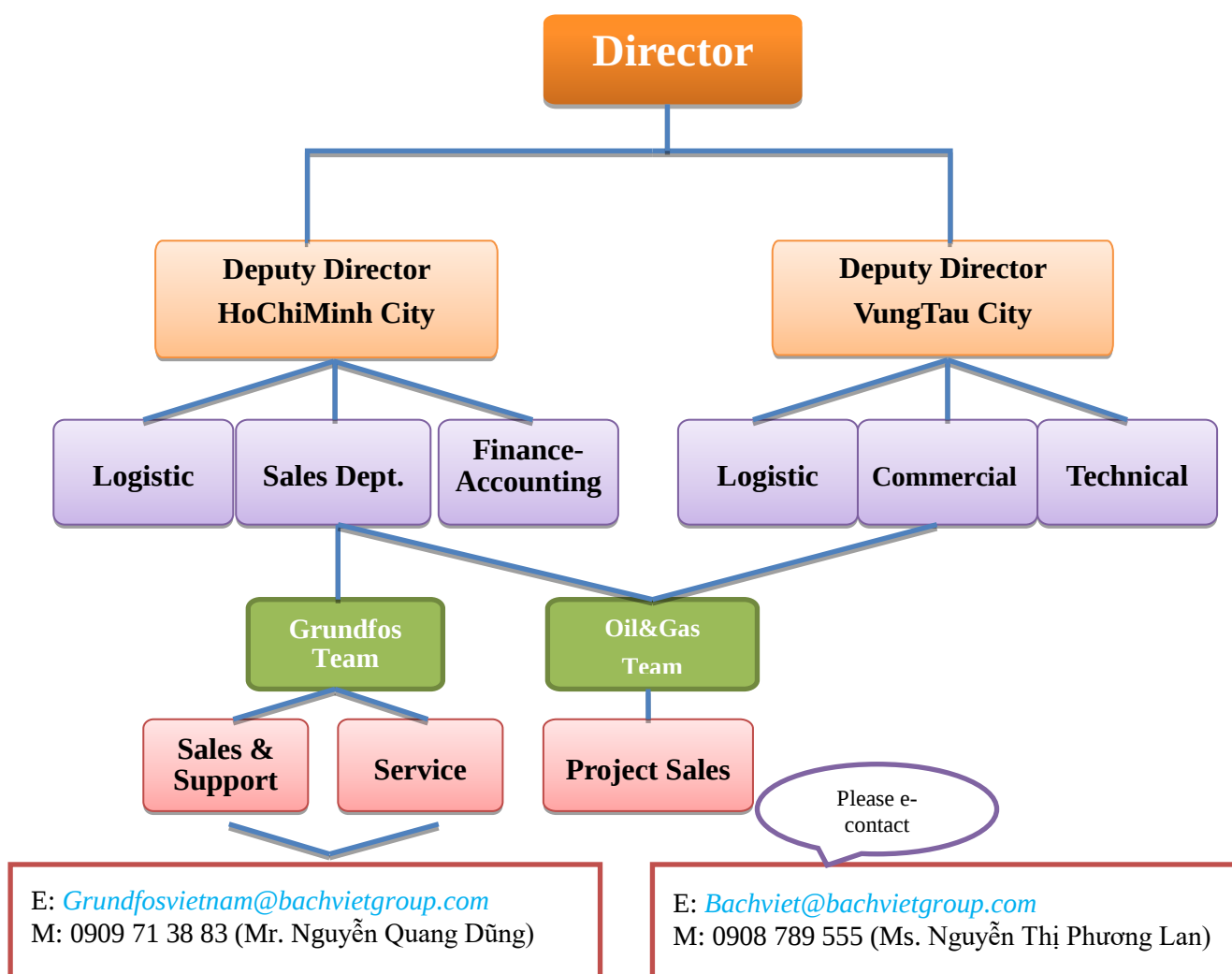

Giám đốc
Lê Nhân

1.2.2. Báo cáo Tài chính năm 2022: Chi tiết tại Danh mục đính kèm - Mục 3.5.

1.3. Năng lực Nhân sự - Cơ cấu Tổ chức

Tổng số lao động là 20 người, trong đó cán bộ chuyên môn 15 người :

- Bộ phận kỹ thuật gồm 4 người tốt nghiệp các chuyên ngành cơ khí, tự động hoá, điện – điện tử, mỏ địa chất. Đội ngũ kỹ thuật được tham gia các khoá huấn luyện, kiểm tra của Grundfos, đủ tiêu chuẩn thực hiện các gói dịch vụ bảo trì, sửa chữa bơm.
- Bộ phận thương mại, kế toán, dịch vụ hậu cần có chuyên môn và kinh nghiệm, được đào tạo từ các chuyên ngành liên quan.



II. CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU (giá trị trên 500,000,000 VNĐ trong 5 năm gần nhất)

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Tên khách hàng / Dự án	Loại hàng hoá	Hãng sản xuất	Số hợp đồng	Thời gian	Giá trị hợp đồng trước thuế
1	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG TÍCH HỢP	Phụ tùng và phụ kiện Grundfos cho nhà máy Beer Cambodia.	GRUNDFOS	Gf - 1454/23/BV-TIS/12	06/2023 – 09/2023	591,711,000
2	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG AN HIẾU Dự án sửa chữa / đại tu Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Phụ tùng và phụ kiện hệ Clorine	GRUNDFOS	Gf - 1360/22/BV-ANHIEU/6	10/2022 – 03/2023	1,214,050,000
3	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG AN HIẾU Dự án sửa chữa / đại tu Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Phụ tùng và phụ kiện hệ Clorine	GRUNDFOS	Gf - 1339/22/BV-ANHIEU/5	07/2022 – 03/2023	1,715,000,000
4	CÔNG TY HUALON CORPORATION VIỆT NAM	Gói bơm ly tâm Grundfos	GRUNDFOS	PO 22073008	08/2022 – 01/2023	1,186,971,000
5	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HAVI Dự án sửa chữa / đại tu Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Phụ tùng và phụ kiện hệ Clorine	GRUNDFOS	Gf-1310/22/BV-HAVI/4	05/2022 – 12/2022	2,600,000,000
6	CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO (IDICO-URBIZ)	Gói bơm chìm Grundfos	GRUNDFOS	HĐKT 1337/22/BV-IDICO/4	07/2022 – 12/2022	639,917,000
7	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG AN HIẾU Dự án sửa chữa / đại tu Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Gói phụ tùng vật tư cho nhà máy Vĩnh Tân 4	GRUNDFOS	1300/22/BV-ANHIEU/4	04/2022 – 09/2022	808,910,000

STT	Tên khách hàng / Dự án	Loại hàng hoá	Hãng sản xuất	Số hợp đồng	Thời gian	Giá trị hợp đồng trước thuế
8	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG AN HIẾU Dự án sửa chữa / đại tu Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Gói phụ tùng vật tư cho nhà máy Vĩnh Tân 4	GRUNDFOS	Gf - 1298/22/BV-ANHIEU/3	04/2022 – 12/2022	544,420,000
9	CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM / NESTLÉ VIETNAM LIMITED	Dự án PHIN Nestle Trị An. PHIN PROJECT_WATER PUMPS UTILITIES	GRUNDFOS	PO 3400874169	08/2021 – 04/2022	5,219,964,000
10	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SEPZONE - LINH TRUNG (VIỆT NAM) – KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP LINH TRUNG III	Gói bơm chìm nước thải Grundfos	GRUNDFOS	96/HĐLT.2021	30/06/2021	685,400,000
11	CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP S5T VIỆT NAM	Cung cấp vật tư cho Hệ thống bơm, hệ thống Turbine dẫn động bơm cấp, máy nén khí phục vụ công tác đại tu Tổ máy S2 Vĩnh Tân 4	GRUNDFOS & SKF.	280521/S5T-BACHVIET	09/06/2021	909,860,000
12	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG AN HIẾU	Gói phụ tùng vật tư cho nhà máy Vĩnh Tân 4	GRUNDFOS	Gf-1174/21/BV-ANHIEU/1	06/04/2021	1,100,550,000
13	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT FIRST SOLAR VIỆT NAM	Gói phụ tùng bơm Grundfos kèm dịch vụ thay thế phụ tùng	GRUNDFOS	PO 4600136593	23/03/2021	646,400,000
14	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	Phụ tùng và phụ kiện hệ Clorine	GRUNDFOS & Armano	Gf-1128/20/BV-CNVN/5	12/11/2020	641,895,000
15	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT HUY MINH	Gói phụ tùng hệ Clorine cho nhà máy Vĩnh Tân 4	GRUNDFOS	Gf-1038/20/BV-HuyMinh/1	21/02/2020	1,275,199,000
16	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ LONG – Dự án Khu bảo tồn thiên nhiên Rạng Đông – Bình Thuận.	Gói bơm Grundfos + tủ điều khiển cho bơm nước 55kW	GRUNDFOS	HDKT: 09172009	10/01/2020	534,545,455

STT	Tên khách hàng / Dự án	Loại hàng hoá	Hãng sản xuất	Số hợp đồng	Thời gian	Giá trị hợp đồng trước thuế
17	CÔNG TY CỔ PHẦN TM DV CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG BÁCH KHOA	Gói bơm ly tâm Grundfos	GRUNDFOS	Gf-1012/19/BV-Cefinea/1	06/12/2019	1,765,440,000
18	CITRINE Apartment Chung cư thuộc Thủ Đức House – Dự án Tocontap Thầu phụ : Công ty TNHH TM Lắp đặt Thiết bị PCCC Phúc Thiên	Gói bơm chữa cháy Grundfos 110KW	GRUNDFOS	Gf-0923/19/Phuc Thien-Bach Viet/1	23/05/2019	550,000,000
19	Joint Venture "Vietsovpetro" - Xí Nghiệp Quản Lý và Khai Thác Các Công Trình Khí	Thay thế bơm condensate P-301A (Progressing cavity pump) kèm bảo dưỡng bơm cũ	NETZSCH. FAJAR. HEBEI. VECOM. SKF.	54/19- XNK/BACHVIE T	23/05/2019	723,000,000
20	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ	Gói tủ điện bảo vệ bơm MP204 kèm chống sét lan truyền	GRUNDFOS	Gf-0902/19/CNPM-Bach Viet/19	05/04/2019	741,000,000
21	Joint Venture "Vietsovpetro".	Phụ tùng đại tu bơm trục vít cho giàn Thiên Ứng	NETZSCH	026-1/18-KT-TU/BACHVIET	21/02/2019	101,604,280
22	Joint Venture "Vietsovpetro".	Compressor	ATLAS COPCO	0725/18/T-N2/KHI-BACHVIET	14/12/2018	783,000,000
23	Joint Venture "Vietsovpetro".	Compressor	ATLAS COPCO	84/18- XNK/BACHVIE T	19/10/2018	1,434,500,000
24	Công ty Cổ phần Sợi Phú Hoàng	Gói bơm chữa cháy 152Kw và tủ điều khiển	GRUNDFOS AQUASYST EM, FPT (IVECO)	041/PH-HĐTC	10/10/2018	1,094,239,533
25	Joint Venture "Vietsovpetro".	Compressor	ATLAS COPCO	0637/18/T-N2/KHI-BACHVIET	08/08/2018	834,000,000

STT	Tên khách hàng / Dự án	Loại hàng hoá	Hãng sản xuất	Số hợp đồng	Thời gian	Giá trị hợp đồng trước thuế
26	Chủ đầu tư : CÔNG TY TNHH BOSCH VIỆT NAM Gói thầu : PUMPS PACKAGE for Lth103 Project Nhà thầu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI SƠN	Gói bơm cho hệ cấp nước, HVAC và nước thải	GRUNDFOS	Gf-0769/18/BV-Hai Son/3	30/06/2018	2,301,805,711
27	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ	Bơm cấp nước thô 488 m3/h, 45 m	GRUNDFOS	Gf-0772/18/BV-CNPM/18	08/06/2018	833,780,000
28	Joint Venture "Vietsovpetro" – Xí Nghiệp Quản Lý và Khai Thác Các Công Trình Khí	Bơm dầu thải	GRUNDFOS	36/18/XNK/BAC HVIET	10/05/2018	394,000,000
29	Chủ đầu tư : Công ty TNHH Marigot Vietnam LLC Nhà thầu : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP NHỊP CẦU VIỆT	Phụ tùng phụ kiện bơm Định lượng	GRUNDFOS ALLDOS	GF-0704/17/BV-NCV	14/11/2017	571,320,000
30	Joint Venture "Vietsovpetro".	Compressor & PUMP	ATLAS COPCO	0309/17/T-N2/KHI-BACHVIET	26/04/2017	5,119,287,310
31	NESTLE VIETNAM LIMITED	Gói bơm HVAC	GRUNDFOS	4549416515	31/03/2017	530,000,000
32	CÔNG TY TNHH CẤP NƯỚC TÓC TIỀN	Bơm nước thô 132Kw	GRUNDFOS	Gf-0597/17/BV-Toc Tien/2	22/02/2017	584,900,000
33	CÔNG TY TNHH DẦU THỰC VẬT KHU VỰC MIỀN BẮC VIỆT NAM (NORTALIC) – Giai đoạn 1	Gói bơm dầu cọ, bơm bẫy dầu, bơm phụ gia, bơm lọc	FRISTAM, NETZSCH GRUNDFOS LOWARA	20170221-NORTALIC/BA CHVIET-016	29/12/2016	1,650,000,000

STT	Tên khách hàng / Dự án	Loại hàng hoá	Hãng sản xuất	Số hợp đồng	Thời gian	Giá trị hợp đồng trước thuế
34	CÔNG TY TNHH BOSCH VIỆT NAM Gói thầu : Project EL7, GULL9 & PL5	Gói bơm nước, bơm HVAC	GRUNDFOS	2016-11-25 – Pumps.	25/11/2016	2,424,944,700
35	Dự án : Nhà máy sản xuất ván MDF Dongwa Bình Dương – Line 2 Nhà thầu : Công ty Cơ khí và Xây dựng POSCO E & C VIỆT NAM	Air Compressor	ATLAS COPCO	2016-E-H-0042	25/08/2016	4,490,000,000
36	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ	Gói bơm nước thô 75Kw và bơm chìm giếng	GRUNDFOS	Gf-0473/16/BV-CNPM/16	20/04/2016	993,955,000
37	Dự án : Nhà máy COCACOLA Campuchia Nhà thầu : Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5	Gói bơm nước thải	GRUNDFOS	Gf-0458/16/BV-CIC.5/1	17/03/2016	530,114,000
38	NHÀ MÁY BÁNH KẸO BISCAFUN	Compressor & Dryer	ATLAS COPCO	AC-006/15/BV-BISCAFUN/1	03/10/2015	1,630,275,000
39	CÔNG TY TNHH CẤP NƯỚC TỐC TIÊN	Bơm nước thô 250Kw và tủ điều khiển	GRUNDFOS	Gf 0365/15/BV-Toc Tien/1	15/07/2015	1,333,533,000
40	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỈ SỢI CAO SU V.R.G SA DO	Gói bơm ly tâm, bơm trục vít, bơm màng khí nén, bơm nhu động	GRUNDFOS VERSA NETZSCH MASOSINE	04/HĐ-SADO	15/01/2015	6,806,104,000

CÁC DỊCH VỤ SỬA CHỮA TIÊU BIỂU VÀ THƯỜNG XUYÊN (trong 2 năm gần nhất) :

STT	Tên khách hàng / Dự án	Diễn giải	Số hợp đồng	Thời gian	Giá trị hợp đồng trước thuế
1	TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN	Dịch vụ sửa chữa bơm trục ngang Bass Ideal 90Kw - Cấp nước Sông Ray	Đề xuất 66.2024/DX,KT (26) & HĐDV số 02/2024-HĐDV/TTN-BV	02/2024	31,214,000
		Dịch vụ sửa chữa bơm trục ngang Bass Ideal 90Kw - Cấp nước Sông Ray	HĐDV số 01/2024/HĐDV-TTN-BV	01/2024	17,307,000
		Dịch vụ quản lại động cơ bơm chìm 7.5kw - bơm giếng nhà máy Long Tân	HĐDV số 02/2023-HĐDV/TTN-BV	2023	61,800,000
		Dịch vụ sửa chữa bơm trục ngang Bass Ideal 90Kw - Cấp nước Sông Ray.	01/2023-HĐDV/TTN-BV	04/2023	49,548,000
		Dịch vụ sửa chữa bơm Grundfos - Cấp nước Châu Pha 37kW	03/2022-HĐDV/TTN-BV	03/2022	15,950,000
		Dịch vụ thay phụ tùng và bảo trì bơm Grundfos - Trạm Hoà Hiệp	Đề xuất (00000012;00000011)	01/2022	15,230,000
		GF00010. Dịch vụ thay phụ tùng và bảo trì bơm Grundfos - Trạm Long Tân	01/2022-HĐDV/TTN-BV	01/2022	62,060,000
2	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ	Sửa chữa & thay thế phụ tùng bơm nước tinh P03-P04-P05-P06.	Gf 1530/23/BV-CNPM/31	2024 (phần sửa chữa)	38,000,000
			Gf 1530/23/BV-CNPM/31 – Phụ lục 1		15,500,000
			Gf 1530/23/BV-CNPM/31 – Phụ lục 1		4,700,000
3	CÔNG TY TNHH SAVILLS (VIỆT NAM) - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	DV bảo trì hệ thống bơm và phụ tùng (định kì 6 tháng/lần), các hệ bơm : chiller, cấp nước sinh hoạt, chữa cháy & bù áp.	SV0003/24/BV-Savills/1	Định kì 6 tháng/lần	23,800,000
4	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ AMATA BIÊN HÒA	DV bảo trì hệ thống bơm và phụ tùng (định kì 6 tháng/lần)	SV 0004 / ACBH-WMD-22-001	Định kì theo quý	12,650,000
5	CÔNG TY TNHH CẢNG QUỐC TẾ CÁI MÉP (CMIT)	Bảo trì hằng năm cho bơm PCCC cầu cảng & 2 bơm chìm cứu hoả Berth	Theo PO hằng năm	Hằng năm	36,262,000
6	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HẢI VƯƠNG	Dịch vụ sửa bơm & thay bộ điều khiển	Gf - 1574/24/BV-HaiVuong/15	01/2024	71,890,000

STT	Tên khách hàng / Dự án	Diễn giải	Số hợp đồng	Thời gian	Giá trị hợp đồng trước thuế
7	CÔNG TY LIÊN DOANH THUỐC LÁ BAT-VINATABA	Gói VN_VN15_Supply motor IE3_May_23 Thay đổi quạt ly tâm từ chuyển động trực tiếp sang chuyển động gián tiếp (bao gồm: khung đỡ motor V75x5mm, khung đỡ gối đỡ và trục quạt, bộ gối đỡ SKF, trục quạt, poly, ...)	ICMStandaloneAgreement_58455 dated 14/07/2023	2023	115,330,000
8	CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO (IDICO-URBIZ)	Quản lại động cơ bơm và vệ sinh bảo dưỡng đầu bơm SP30- 6 5.5kW & SP46- 5 7.5kW & Vệ sinh bảo dưỡng đầu bơm 9.211kW & 11Kw.	HĐDV số 0080/23/BV-IDICO/8	05/2023	113,700,000
		Quản lại động cơ, sửa chữa và vệ sinh bảo dưỡng đầu bơm. SP30- 6 Rp3 4"3X380-415/50 5.5kW	Đề xuất sửa chữa	02/2023	14,800,000
		Quản lại động cơ bơm & vệ sinh bảo dưỡng đầu bơm 5.5kw Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ, công suất 23.000m3/ngày đêm	0076/23/BV-IDICO/5	02/2023	29,600,000
9	CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI CAO	Hợp đồng bảo trì định kỳ	HDDV bảo trì hằng năm SV0001/22/BV-Xahoicao/1	Định kỳ 6 tháng/lần	16,254,000
10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT FIRST SOLAR VIỆT NAM	Dịch vụ bảo trì định kỳ theo quý 48 bơm Grundfos hệ thống UPW năm	Theo PO hằng năm	Định kỳ theo quý	221,456,000
		Gói sửa chữa khẩn cấp	Theo PO khẩn cấp		20,000,000
		Gói sửa chữa & kiểm tra bơm	PO 4600143015	2021	14,340,000
11	CÔNG TY TNHH CHỈ MAY AMERICAN & EFIRD VIỆT NAM	Dịch vụ bảo trì bơm Clarke JU6H-UF84	Gf-0069/21/BV-Amerfird/2	2021	46,232,000
12	CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM	Cấp hệ bơm và gói nghiệm thu nhà máy Nestlé Trị An – Đồng Nai (PHIN PROJECT)	PO 3400874169	2021-2023	125,904,000

III. DANH MỤC ĐÍNH KÈM

3.1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty (Giấy Đăng ký kinh doanh).

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
--	---

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0305280954

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 10 năm 2007
Đăng ký thay đổi lần thứ 1: ngày 30 tháng 08 năm 2011

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BACH VIET TECHNOLOGY AND MANUFACTURE JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt: BV T&M JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính
Phòng 6A, Lầu 6, số 34 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 08.62968141
Email: info@bachvietgroup.com

Fax: 08.62968140
Website: www.bachvietgroup.com

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất, mua bán, lắp đặt máy móc, thiết bị ngành dầu khí - tin học, bưu chính- viễn thông - điện lực - xây dựng - giao thông - công nghiệp thực phẩm (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sản xuất gốm, sứ, thủy tinh, chế biến gỗ tại trụ sở). Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Sản xuất, mua bán, lắp đặt máy móc, thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy. Dịch vụ xử lý nước cấp, nước thải (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán thiết bị y tế, hàng nông lâm thủy hải sản (Thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND của UBND Thành phố về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Tp Hồ Chí Minh). Dịch vụ dịch thuật. Cho thuê phương tiện vận tải. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Tư vấn về chuyển giao công nghệ./.	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 500.000

5. Số cổ phần được quyền chào bán 0

6. Vốn pháp định

7. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập	Ghi chú
1	Đào Kiến Hưng	Đội 6, Thôn 3, Xã Đại Hưng, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15	145425156	
2	Lê Nhân	437/41A1 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	325.000	3.250.000.000	65	022777089	
3	Lê Quang Khoa	Ấp 3, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5	172329744	
4	Phạm Hồng Phong	QQ2, Cự xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15	022791148	

8. Người đại diện theo pháp luật

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Họ và tên: **LÊ NHÂN**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *20/12/1965*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *022777089*

Ngày cấp: *09/05/2007*

Nơi cấp:

CA Tp, Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

437/41A1 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

437/41A1 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

10. Thông tin về văn phòng đại diện

1. Tên văn phòng đại diện: **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT**

Địa chỉ văn phòng đại diện: Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Mã văn phòng đại diện:

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG

Phó Trưởng Phòng



Hồ Hoàng Sơn

3.2. Chứng nhận Đối tác GRUNDFOS VIỆT NAM.



be
think
innovate

GRUNDFOS 

3.3. Tờ khai Thông tin doanh nghiệp đăng kí Thuế được Phòng Đăng kí Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM xác nhận.

Phụ lục II-1 CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT ----- Số : 01/06-2020/BV-TB.TĐTĐKT	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- Tp. HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2020
THÔNG BÁO Thay đổi nội dung đăng kí doanh nghiệp Kính gửi : Phòng Đăng kí kinh doanh tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh	
Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa) : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế : 0305280954 Số giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế) : Ngày cấp :/...../..... Nơi cấp : Doanh nghiệp đăng kí thay đổi trên cơ sở (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp) : - Đăng kí thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp ☐ - Đăng kí thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp ☐ Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp): a/ Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa) : Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế : Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế) : Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: b) Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa) : Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế : Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Đề nghị Phòng Đăng kí kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập. Doanh nghiệp đăng kí thay đổi nội dung đăng kí doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng kí doanh nghiệp như sau : (Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng kí/thông báo thay đổi và gửi kèm) ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (ghi bằng chữ in hoa) : Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (nếu có) : Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi (nếu có) : ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi : Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn : Xã/Phường/Thị trấn : Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh : Tỉnh/Thành phố :	
Page 1 of 6	

Điện thoại :

Fax (nếu có) :

Email (nếu có) :

Website (nếu có) :

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).

☐ Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

Thông tin về người đại diện pháp luật của doanh nghiệp (chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chuyển địa chỉ trụ sở chính sang tỉnh, thành phố khác):

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân :

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ chứng thực cá nhân :

Ngày cấp : Nơi cấp : Ngày hết hạn (nếu có) :/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú :

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn :

Xã/Phường/Thị trấn :

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh :

Tỉnh/Thành phố :

Quốc gia :

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/ THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH, thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai theo mẫu Danh sách thành viên quy định tại Phụ lục 1-6, 1-9 (Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, TỶ LỆ VỐN GÓP

1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty :

Vốn điều lệ đã đăng ký (bằng số, bằng chữ, VNĐ) :

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (bằng số, bằng chữ, VNĐ) :

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp hay không?

☐ Có

☐ Không

Thời điểm thay đổi vốn :

Hình thức tăng, giảm vốn :

Thông tin về cổ phần (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần) :

Mệnh giá cổ phần :

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

2. Đăng kí thay đổi tỷ lệ vốn góp công ty TNHH, công ty hợp danh

Page 2 of 6

Kê khai tỷ lệ vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-9.

(Đối với thành viên có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh) :

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh) :

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh) :

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú

Lưu ý :

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, doanh nghiệp kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại mục 2.
- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính từ ngành này sang ngành khác nhưng không thay đổi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký, doanh nghiệp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.

1 - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Vốn đầu tư đã đăng ký (bằng số; bằng chữ; VNĐ) :

Vốn đầu tư sau khi thay đổi (bằng số; bằng chữ; VNĐ) :

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có) :

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?

☐ Có

☐ Không

Thời điểm thay đổi vốn :

Hình thức tăng, giảm vốn :

Tài sản góp vốn :

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)		
3	Vàng		
4	Giá trị quyền sử dụng đất		
5	Giá trị quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp)		
Tổng số			

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

Người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi (kê khai theo mẫu Phụ lục I-10): Gửi kèm

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP, CỔ ĐỒNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông sáng lập quy định tại Phụ lục I-7 (Đối với cổ đông sáng lập có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó).

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài: kê khai theo mẫu Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Phụ lục I-8 (Đối với cổ đông có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Người quản lý doanh nghiệp sau khi thay đổi :

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa) :

Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:

Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có):

Email (nếu có):

Fax (nếu có):

Website (nếu có):

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế								
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (chỉ kê khai trong trường hợp Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải người đại diện theo pháp luật): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:								
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) ² : Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Điện thoại:								
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Thị trấn: Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại:Fax (nếu có): Email (nếu có):								
4	Ngày bắt đầu hoạt động ³ :/...../.....								
5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐								
6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... ⁴ (Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)								
7	Tổng số lao động:								
8	Có hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M không? ☐ Có ☐ Không								
9	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ⁵ : Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐								
10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng: <table border="1"><thead><tr><th>Tên ngân hàng</th><th>Số tài khoản ngân hàng</th></tr></thead><tbody><tr><td>Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam</td><td>191-2056-0231-012 (VND) 190 2056 0231 018 (USD) -> Mở thêm tài khoản USD</td></tr><tr><td>Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu</td><td>325-08-109 (VND)</td></tr><tr><td>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</td><td>007-1000-987-827 (VND) 008-1-00-1220711 (VND)</td></tr></tbody></table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	191-2056-0231-012 (VND) 190 2056 0231 018 (USD) -> Mở thêm tài khoản USD	Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu	325-08-109 (VND)	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	007-1000-987-827 (VND) 008-1-00-1220711 (VND)
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng								
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	191-2056-0231-012 (VND) 190 2056 0231 018 (USD) -> Mở thêm tài khoản USD								
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu	325-08-109 (VND)								
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	007-1000-987-827 (VND) 008-1-00-1220711 (VND)								

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam	992-565-22-6-99 (VND)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex	4507040077482 (VND)

☐ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Kí, ghi họ tên)5

GIÁM ĐỐC



LÊ NHÂN

2 Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

3 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

4

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp

5 Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

6 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

3.4. Đăng kí thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Cục Quản lý Đấu thầu
Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2020

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ THÔNG TIN TRÊN HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA

Thông tin doanh nghiệp

Mã số doanh nghiệp	0305280954		
Loại hình doanh nghiệp	Công ty cổ phần	Ngày thành lập	30/08/2011
Tên tiếng Việt	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Bách Việt		
Tên tiếng Anh	Bach viet Technology and Manufacture Joint Stock Company		
Số điện thoại	0839917207	Số fax	0839917208
Địa chỉ trụ sở	Phòng 6A, lầu 6, số 34 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.		
Tỉnh/ Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Quốc gia	VIET NAM
Địa chỉ giao dịch		Số nhân viên	24

Thông tin ngành nghề

STT	Tên ngành nghề
1	Sản xuất, mua bán, lắp đặt máy móc, thiết bị ngành dầu khí-tin học, bưu chính-viễn thông-điện lực - xây dựng-giao thông-công nghiệp thực phẩm...

Cơ quan cấp phát và quản lý chứng thư số

Tên cơ quan	Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia
-------------	--------------------------------------

3.5. Hồ sơ khai thuế Điện tử nộp ngày 07/03/2023 (BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022).

Mẫu số: **01-2/TB-TĐT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BTC
ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2023

Số: 60313/7026/2023/TB-TĐT

THÔNG BÁO
V/v: Chấp nhận việc nộp hồ sơ khai thuế điện tử

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;
Căn cứ quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Căn cứ hồ sơ khai thuế/BCTC/BCAC của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT gửi tới cơ quan thuế Chi cục Thuế Quận Tân Bình đã được công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế thông báo tiếp nhận vào lúc 10 giờ 35 phút ngày 06 tháng 03 năm 2023 mã giao dịch điện tử 12520230140311265. Cơ quan thuế thông báo về việc chấp nhận hồ sơ khai thuế/BCTC/BCAC của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT gửi tới cơ quan thuế Chi cục Thuế Quận Tân Bình, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai/Phụ lục: Tờ khai quyết toán thuế TNDN (TT80/2021)-03/TNDN
- Loại tờ khai: Chính thức
- Kỳ tính thuế: 2022
- Lần nộp hoặc lần bổ sung: 1

Hồ sơ khai thuế (HSKT) của người nộp thuế được cơ quan thuế chấp nhận vào lúc 13 giờ 05 phút ngày 06 tháng 03 năm 2023. Ngày hoàn thành việc nộp HSKT điện tử của NNT là ngày 06 tháng 03 năm 2023.

Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu, cơ quan thuế sẽ có thông báo gửi người nộp thuế. Cơ quan thuế sẽ thực hiện trả kết quả giải quyết hồ sơ cho người nộp thuế qua <https://thuedientu.gdt.gov.vn/div>

Trường hợp cần biết thêm thông tin chi tiết, NNT vui lòng liên hệ với Cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hỗ trợ.
Cơ quan thuế thông báo để NNT biết và thực hiện./.



Ký điện tử bởi: **Tổng cục Thuế.**



GIÁM ĐỐC
Lê Nhân

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:0314426213028/2023/TB-TĐT

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO
V/v: Chấp nhận việc nộp hồ sơ khai thuế điện tử

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT
Mã số thuế: 0305280954

Căn cứ hồ sơ khai thuế (HSKT) điện tử của người nộp thuế (NNT) đã được Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế **tiếp nhận** vào lúc 10 giờ 54 phút 22 giây ngày 06 tháng 03 năm 2023, Cơ quan thuế thông báo chấp nhận việc nộp HSKT điện tử của NNT:

1) HSKT điện tử:

STT	Tờ khai/Phụ lục	Loại tờ khai	Kỳ tính thuế	Lần nộp	Lần bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Bộ báo cáo tài chính-TT200	Chính thức	2022	1	

2) Mã giao dịch điện tử: 11320220130805528

3) HSKT điện tử đã được Cơ quan thuế chấp nhận vào lúc 12 giờ 50 phút 21 giây ngày 06 tháng 03 năm 2023. Ngày hoàn thành việc nộp HSKT điện tử của NNT là ngày 06 tháng 03 năm 2023.

Trường hợp cần biết thêm thông tin chi tiết, NNT vui lòng liên hệ với Cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hỗ trợ. Cơ quan thuế thông báo để NNT biết và thực hiện./.

 Ký điện tử bởi: **Tổng cục Thuế.**


GIÁM ĐỐC
Lê Nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (NĂM)

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giá định hoạt động liên tục)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số: **B 01 – DN**
(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ Tài chính)

[01] Tên người nộp thuế: Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Bách Việt

[02] Mã số thuế: 0305280954

[03] Địa chỉ: Phòng 6A, lầu 6, số 34 Hoàng Việt, phường 4

[04] Quận/Huyện: Quận Tân Bình

[05] Tỉnh/Thành phố: TP Hồ Chí Minh

[06] Điện thoại: 028.39917207

[07] Fax: 028.39917208

[08] E-mail: info@bachvietgroup.com

BCTC đã được kiểm toán: []

Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		8.397.865.786	9.841.809.368
I. Tiền và các khoản tương đương tiền (110 = 111 + 112)	110		1.233.492.843	2.877.941.241
1. Tiền	111		1.233.492.843	2.877.941.241
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn (120 = 121 + 122 + 123)	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*) (2)	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn (130 = 131 + 132 + ... + 137 + 139)	130		4.136.212.543	4.821.160.589
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		2.066.577.788	2.476.424.823
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.044.174.875	2.220.280.843
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		25.459.880	124.454.923
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		0	0
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV. Hàng tồn kho (140 = 141 + 149)	140		2.596.163.232	1.819.831.187
1. Hàng tồn kho	141		2.596.163.232	1.819.831.187
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác (150 = 151 + 152 + ... + 155)	150		431.997.168	322.876.351
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		0	0
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		340.637.536	231.516.719
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		91.359.632	91.359.632
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		0	0
I- Các khoản phải thu dài hạn (210 = 211 + 212 + ... + 216 + 219)	210		0	0

1/4

1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216	0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	0	0
II. Tài sản cố định (220 = 221 + 224 + 227)	220	0	0
1. Tài sản cố định hữu hình (221 = 222 + 223)	221	0	0
- Nguyên giá	222	247.055.546	247.055.546
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(247.055.546)	(247.055.546)
2. Tài sản cố định thuê tài chính (224 = 225 + 226)	224	0	0
- Nguyên giá	225	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	0	0
3. Tài sản cố định vô hình (227 = 228 + 229)	227	0	0
- Nguyên giá	228	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	0	0
III. Bất động sản đầu tư (230 = 231 + 232)	230	0	0
- Nguyên giá	231	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
IV. Tài sản đang dở dài hạn (240 = 241 + 242)	240	0	0
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	0	0
V. Đầu tư tài chính dài hạn (250 = 251 + ... + 255)	250	0	0
1. Đầu tư vào công ty con	251	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	0	0
3. Đầu tư khác vào đơn vị khác	253	0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	0	0
V. Tài sản dài hạn khác (260 = 261 + 262 + 263 + 268)	260	0	0
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	0	0
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268	0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	8.397.865.786	9.841.809.368
C - NỢ PHẢI TRẢ (300= 310 + 330)	300	2.609.341.252	4.303.544.375
I. Nợ ngắn hạn (310 = 311 + 312 + ... + 323 + 324)	310	2.609.341.252	4.303.544.375
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	1.469.300.970	715.416.394
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	722.909.148	570.020.362
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17.131.134	24.566.248
4. Phải trả người lao động	314	0	0
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	0	0

6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		0	0
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	400.000.000	2.993.541.371	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	0
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		0	0
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
II. Nợ dài hạn (330 = 331 + 332 +...+ 342 + 343)	330		0	0
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	5.788.524.534	5.538.264.993	
I. Vốn chủ sở hữu (410 = 411 + 412 +...+ 421 + 422)	410	5.788.524.534	5.538.264.993	
1. Vốn góp của chủ sở hữu (411 = 411a + 411b)	411	5.000.000.000	5.000.000.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	5.000.000.000	5.000.000.000	
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		0	0
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (421 = 421a + 421b)	421	788.524.534	538.264.993	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		0	0
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	788.524.534	538.264.993	
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác (430 = 431 + 432)	430		0	0

1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		8.397.865.786	9.841.809.368

Người lập biểu
(Ký, họ tên)
Nguyễn Thị Phương Nhân
Số chứng chỉ hành nghề:

Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị Hồng Thuy

Lập, ngày 01 tháng 03 năm 2023

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Lê Nhân


Ghi chú:

- (1) Những chi tiêu không có số liệu được miễn trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chi tiêu.
- (2) Số liệu trong các chi tiêu có dấu (*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...).
- (3) Đối với doanh nghiệp có ký kế toán năm là năm dương lịch (X) thì "Số cuối năm" có thể ghi là "31.12.X"; "Số đầu năm" có thể ghi là "01.01.X".
- (4) Đối với người lập biểu là các đơn vị dịch vụ kế toán phải ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề, tên và địa chỉ Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán. Người lập biểu là cá nhân ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT.

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2022

Mẫu số: **B 02**
– **DN**
(Ban hành
theo Thông
tư số
200/2014/TT-
BTC Ngày
22/12/2014
của Bộ Tài
chính)

[02] Tên người nộp thuế: Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Bách Việt

[03] Mã số thuế: 0305280954

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		39.818.454.480	25.034.120.978
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		39.818.454.480	25.034.120.978
4. Giá vốn hàng bán	11		35.898.725.821	21.653.240.313
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		3.919.728.659	3.380.880.665
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		60.254.878	20.379.615
7. Chi phí tài chính	22		256.900.705	134.979.461
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		190.596.903	90.867.024
8. Chi phí bán hàng	25		0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		2.738.235.478	2.534.374.299
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		984.847.354	731.906.520
11. Thu nhập khác	31		2.126.305	1.747.382
12. Chi phí khác	32		1.317.991	60.822.661
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		808.314	(59.075.279)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		985.655.668	672.831.241
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		197.131.134	134.566.248
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		788.524.534	538.264.993
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		0	0
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		0	0

Người lập biểu
(Ký, họ tên)
Nguyễn Thị Phương Nhân
Số chứng chỉ hành nghề:
Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Trần Thị Hồng Thuy

Lập, ngày 01 tháng 03 năm 2023
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
[Signature]


(*) Chỉ áp dụng tại công ty cổ phần

Ghi chú: Đối với người lập biểu là các đơn vị dịch vụ kế toán phải ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề, tên và địa chỉ Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán. Người lập biểu là cá nhân ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (MẪU SỐ 03/TNDN)

(Áp dụng đối với phương pháp doanh thu - chi phí)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2022 Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022)

[02] Lần đầu: [X] [03] Bỏ sung lần thứ: []

Mẫu số: 03/TNDN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất: C33 - Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị

[05] Tỷ lệ (%): 100,00 %

[06] Tên người nộp thuế: Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Bách Việt

[07] Mã số thuế: 0305280954

[08] Tên đại lý thuế (nếu có):

[09] Mã số thuế:

[10] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính	A	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	985.655.668
B	Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp	B	
1	Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6+B7)	B1	0
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	0
1.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	B3	0
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	0
	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	0
	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	0
	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	0
	Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11+B12)	B8	0
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	0
2.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng	B10	0
2.3	Chi phí lãi vay không được trừ kỳ trước được chuyển sang kỳ này của doanh nghiệp có giao dịch liên kết	B11	0
2.4	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B12	0
3	Tổng thu nhập chịu thuế (B13=A1+B1-B8)	B13	985.655.668
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B14	985.655.668
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	B15	0
C	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B14)	C1	985.655.668
2	Thu nhập miễn thuế	C2	0
	Loại thu nhập miễn thuế		
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ (C3=C3a+C3b)	C3	0
	Trong đó:		
3.1	+ Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ	C3a	0
3.2	+ Lỗ từ chuyển nhượng BĐS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD	C3b	0

4	Thu nhập tính thuế (TNTT) (C4=C1-C2-C3)	C4	985.655.668
5	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	C5	0
6	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (C6=C4-C5=C7+C8)	C6	985.655.668
	Trong đó:		
6.1	+ Thu nhập tính thuế áp dụng thuế suất 20%	C7	985.655.668
6.2	+ Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất không ưu đãi khác	C8	0
6.3	+ Thuế suất không ưu đãi khác (%)	C8a	0
7	Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi (C9=(C7 x 20%) + (C8 x C8a))	C9	197.131.134
8	Thuế TNDN được ưu đãi theo Luật thuế TNDN (C10 = C11 + C12 + C13)	C10	0
	Trong đó:		
8.1	+ Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi	C11	0
8.2	+ Thuế TNDN được miễn trong kỳ	C12	0
8.3	+ Thuế TNDN được giảm trong kỳ	C13	0
9	Thuế TNDN được miễn, giảm theo Hiệp định thuế	C14	0
10	Thuế TNDN được miễn, giảm theo từng thời kỳ	C15	0
11	Thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế	C16	0
12	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh (C17=C9-C10-C14-C15-C16)	C17	197.131.134
D	Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	D	
1	Thu nhập chịu thuế (D1 = B15)	D1	0
2	Lỗ từ hoạt động chuyển nhượng BĐS được chuyển trong kỳ	D2	0
3	Thu nhập tính thuế (D3=D1-D2)	D3	0
4	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	D4	0
5	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (D5=D3-D4)	D5	0
6	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS trong kỳ	D6	0
7	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua	D7	0
8	Thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng BĐS còn phải nộp kỳ này (D8=D6-D7)	D8	0
E	Số thuế TNDN phải nộp quyết toán trong kỳ (E=E1+E2+E5)	E	197.131.134
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh	E1	197.131.134
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (E2=E3+E4)	E2	0
2.1	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	E3	0
2.2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	E4	0
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có)	E5	0
3.1	Trong đó thuế TNDN từ xử lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ	E6	0
G	Số thuế TNDN đã tạm nộp (G=G1+G2+G3+G4+G5)	G	180.000.000
1	Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh		180.000.000
1.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này	G1	0
1.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm	G2	180.000.000
2	Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS		0
2.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G3	0
2.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G4	0
2.3	Thuế TNDN đã tạm nộp các kỳ trước và trong năm quyết toán của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	G5	0

H	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp	H	
1	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh ($H1=E1+E5-G2$)	H1	17.131.134
2	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BDS ($H2=E3-G4$)	H2	0
3	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiền độ ($H3=E4-G5$)	H3	0
I	Số thuế TNDN còn phải nộp đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế ($I=E-G=H1+H2$)	I	17.131.134
1	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh	$I1=E1+E5-G1-G2$	17.131.134
2	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BDS	$I2=E2-G3-G4-G5$	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có) Ký điện tử)

Lê Nhật

Ghi chú:

1. TNDN: Thu nhập doanh nghiệp; BDS: Bất động sản;
2. Chỉ tiêu G1, G3: NNT kê khai số thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang bù trừ với số thuế TNDN phải nộp kỳ này
3. Chỉ tiêu D11, G2, G4, G5: NNT kê khai số thuế TNDN đã tạm nộp vào NSNN tính đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán. Ví dụ: NNT kê khai số thuế từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 thì số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm là số thuế TNDN đã nộp cho kỳ tính thuế năm 2021 tính từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/3/2022.
4. Trường hợp NNT là doanh nghiệp xổ số có hoạt động sản xuất kinh doanh khác hoạt động kinh doanh xổ số thì NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp của hoạt động kinh doanh xổ số vào chỉ tiêu E1, số thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh khác vào chỉ tiêu E2, E3.
5. Các chỉ tiêu E, G: NNT không kê khai số thuế TNDN phải nộp, đã tạm nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi khác tính đã kê khai riêng.
6. Chỉ tiêu E4, G5, H3: NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp, đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà được bàn giao kỳ này và có thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiền độ (bao gồm số tiền đã thu của các kỳ trước và kỳ này).
7. Hạch toán số tiền 197.131.134 vào tiêu mục 1052: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)
8. Hạch toán số tiền 0 vào tiêu mục 1056: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu, khí thiên nhiên (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu theo hiệp định, hợp đồng thăm dò, khai thác dầu khí)
9. Hạch toán số tiền 0 vào tiêu mục 1057: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động xổ số kiến thiết
10. Hạch toán số tiền 0 vào tiêu mục 1053: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT.

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
 Áp dụng đối với ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ (trừ công ty an ninh, quốc phòng)
 (Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN)

Mẫu số: **03-1A/TNDN**
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2022

[02] Tên người nộp thuế: Công ty cổ phần Sản xuất và Công nghệ Bách Việt

[03] Mã số thuế: 0305280954

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính:		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	[04]	39.818.454.480
	Trong đó: - Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu	[05]	680.694.210
2	Các khoản giảm trừ doanh thu ([06]=[07]+[08]+[09])	[06]	0
a	Chiết khấu thương mại	[07]	0
b	Giảm giá hàng bán	[08]	0
c	Giá trị hàng bán bị trả lại	[09]	0
3	Doanh thu hoạt động tài chính	[10]	60.254.878
	Trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi	[11]	1.231.314
4	Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ([12]=[13]+[14]+[15])	[12]	38.636.961.299
a	Giá vốn hàng bán	[13]	35.898.725.821
b	Chi phí bán hàng	[14]	0
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	[15]	2.738.235.478
5	Chi phí tài chính	[16]	256.900.705
	Trong đó: Chi phí lãi tiền vay	[17]	190.596.903
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh([18]=[04]-[06]+[10]-[12]-[16])	[18]	984.847.354
7	Thu nhập khác	[19]	2.126.305
8	Chi phí khác	[20]	1.317.991
9	Lợi nhuận khác ([21]=[19]-[20])	[21]	808.314
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp ([22]=[18]+[21])	[22]	985.655.668

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và công dân (nếu có)/Ký điện tử)

Lê Nhân

Ghi chú: Số liệu chi tiêu [22] được tổng hợp vào chi tiêu A1 của Tờ khai 03/TNDN



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ BÁCH VIỆT.